

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2025

## ĐỀ ÁN

**Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động  
của Hội đồng nhân dân 02 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031**

-----

### Phần thứ nhất

## SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp, hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) 02 cấp tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều đổi mới, ngày càng khẳng định vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Hội đồng nhân dân các cấp đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động của HĐND các cấp trong thực tiễn vẫn còn một số hạn chế: Chất lượng thảo luận, quyết nghị một số nội dung chưa cao; hiệu quả giám sát có việc chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực, kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND chưa đồng đều; phương thức hoạt động chưa theo kịp yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số,...đòi hỏi cần có giải pháp toàn diện để khắc phục.

Mặt khác, trong bối cảnh, Thái Nguyên đang cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, xây dựng HĐND các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đảm bảo vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là cần thiết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án **“Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND 02 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031”** (sau đây gọi tắt là Đề án).

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Các Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về sắp xếp, tổ chức các đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### 2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

- Nghị quyết số 203/2025/QH15, ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025.

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025.

- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015.

- Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24/6/2025.

- Các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN 02 CẤP**

#### **I. TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND các cấp được thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển.

Hiện nay, HĐND tỉnh Thái Nguyên có 109 đại biểu sinh hoạt tại 17 Tổ đại biểu. HĐND tỉnh có các cơ quan gồm: Thường trực HĐND tỉnh; 04 Ban của HĐND (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc). Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh.

HĐND cấp xã có 5.957 đại biểu và có các cơ quan gồm: Thường trực HĐND xã, 02 Ban của HĐND xã (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội). Văn phòng HĐND và UBND xã là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND và UBND cấp xã (*Chi tiết tại Phụ lục I.1, I.2, II, III kèm theo*).

#### **II. THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Về công tác tổ chức kỳ họp và quyết định các vấn đề của địa phương**

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND các cấp đã tổ chức thành công trên 4.800 kỳ họp để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của luật; ban hành trên 20.000 nghị quyết để kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, triển khai nhiệm vụ cơ quan nhà nước cấp trên giao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Công tác tổ chức kỳ họp được triển khai khoa học, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy Đảng và tuân thủ quy định của pháp luật, với tinh thần chủ động từ sớm, từ xa, đồng hành, trách nhiệm vì mục tiêu phát triển chung của tỉnh. Hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND được thực hiện kỹ lưỡng, đảm bảo tính khách quan, chú trọng phản biện, làm rõ chính kiến, là cơ sở quan trọng để các đại biểu xem xét, quyết nghị tại kỳ họp. Công tác điều hành của Chủ tọa kỳ họp tiếp tục được đổi mới theo hướng linh hoạt,

dân chủ, tăng cường tính tương tác và đối thoại hai chiều giữa cơ quan dân cử với chính quyền và Nhân dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND tỉnh được triển khai hiệu quả, 100% các kỳ họp, phiên họp được thực hiện “không giấy”, kết hợp hài hòa giữa phương pháp trình bày truyền thống với báo cáo trực quan bằng hình ảnh; HĐND cấp xã bước đầu triển khai thực hiện kỳ họp, phiên họp “không giấy”; hình thức tổ chức kỳ họp trực tuyến được tổ chức linh hoạt, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch Covid -19 và thực tiễn, góp phần từng bước hiện đại hóa hoạt động kỳ họp, tiết kiệm thời gian và chi phí. Các nghị quyết được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cấp, các ngành triển khai thực hiện; trong đó có nhiều cơ chế, chính sách được ban hành đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

## **2. Về hoạt động giám sát**

Hoạt động giám sát của HĐND, các cơ quan của HĐND tiếp tục được chú trọng triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và đạt nhiều kết quả nổi bật. Cụ thể:

Hoạt động giám sát tại kỳ họp được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, HĐND các cấp đã tiến hành giám sát thông qua việc xem xét, thảo luận hơn 31.000 báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết do UBND, các cơ quan của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình tại kỳ họp.

Hoạt động chất vấn, giải trình tại kỳ họp tiếp tục được quan tâm thực hiện, dành nhiều thời gian để đại biểu thảo luận, chất vấn làm rõ các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, góp phần tạo sự đồng thuận trong việc thông qua các nghị quyết. Trong nhiệm kỳ, đã có trên 300 lượt đại biểu HĐND các cấp thực hiện chất vấn trực tiếp tại hội trường đối với thành viên UBND và Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND cùng cấp. Kết quả, trong tổng số 152 nhóm nội dung chất vấn tại các kỳ họp, có 131 nội dung đã được UBND các cấp và các cơ quan Tư pháp thực hiện đúng “lời hứa”, đạt tỷ lệ xấp xỉ 86%.

Việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu theo quy định tại Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 30/6/2023 của Quốc hội được thực hiện thận trọng, nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và nguyên tắc tập trung dân chủ, công tâm, khách quan đối với những người được lấy phiếu tín nhiệm.

Đối với hoạt động giám sát chuyên đề, HĐND và các cơ quan HĐND các cấp đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức trên 4.370 cuộc giám sát. Nội dung được lựa chọn giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề được dư luận xã hội và đại biểu, cử tri quan tâm; phương thức, hình thức giám sát tiếp tục được đổi mới theo hướng khoa học, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn gắn với việc theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động giám sát của HĐND tỉnh đã được triển khai thông qua việc xây dựng báo cáo bằng hình ảnh, video clip để truyền tải đến Nhân dân, các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết một cách trực quan, sinh động và đảm bảo tính khách quan, dân chủ. Qua giám sát, HĐND, các cơ quan của HĐND đã kiến nghị, đề xuất nhiều giải pháp thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; đồng thời kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét xây dựng, điều chỉnh các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

Việc thực hiện các hoạt động chất vấn, giải trình tại các phiên họp của Thường trực HĐND được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, đảm bảo quy trình. Nội dung chất vấn, giải trình tập trung vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, những vấn đề trong thực tiễn phát sinh nhiều tồn tại, bất cập. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND các cấp đã tổ chức 1.116 phiên giải trình, chất vấn, trong đó: HĐND cấp tỉnh tổ chức 18 phiên; HĐND cấp xã tổ chức 1098 phiên. Với 1.470 lượt đại biểu thực hiện chất vấn hoặc đề nghị giải trình đối với các thành viên của UBND cùng cấp, thủ trưởng các cơ quan. Kết quả 1.446/1.764 ý kiến chất vấn hoặc đề nghị giải trình đã được UBND tỉnh và các cơ quan chức năng giải quyết xong (đạt tỷ lệ 82%).

*(Chi tiết tại Phụ lục IV, V kèm theo)*

### **3. Về tiếp xúc cử tri, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân**

Hoạt động tiếp xúc cử tri (TXCT) của đại biểu HĐND các cấp được duy trì thường xuyên, bảo đảm đúng quy định của Luật, hình thức được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn (trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến); ngoài TXCT thường kỳ trước và sau các kỳ họp, HĐND các cấp đã tổ chức TXCT chuyên đề, lĩnh vực. Trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND các cấp đã tổ chức được 7.058 cuộc TXCT, tiếp nhận 58.737 ý kiến, kiến nghị của cử tri trên các lĩnh vực. Các ý kiến, kiến nghị đã được tổng hợp, phân loại và chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đồng thời theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả giải quyết, đảm bảo các kiến nghị chính đáng,

hợp pháp của cử tri được xem xét, giải quyết, trả lời và thông tin đến cử tri kịp thời, đúng quy định. 100% các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh được Thường trực HĐND tỉnh giám sát kết quả giải quyết và báo cáo kết quả giám sát tại các kỳ họp thường lệ và được cập nhật thường xuyên kết quả giải quyết tại phần mềm giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri (*Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo*).

Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn của công dân và giám sát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng được quan tâm, duy trì, thường xuyên cập nhật kết quả giải quyết tại phần mềm tiếp công dân và xử lý đơn thư. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 65 cuộc tiếp công dân định kỳ theo quy định; tiếp nhận 1.264 đơn thư của công dân, trong đó: Chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 301 đơn thư; trả lời, hướng dẫn công dân 51 đơn thư, thực hiện lưu theo dõi 912 đơn thư.

#### **4. Công tác thông tin, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND**

Công tác thông tin, tuyên truyền của HĐND các cấp thời gian qua được thực hiện thường xuyên, thông qua nhiều hình thức như: Đăng tải tin, bài, phóng sự, chuyên mục trên các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương, của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Trang thông tin truyền thông của các xã, phường và các phương tiện truyền thông khác; việc công khai tài liệu kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và nghị quyết của HĐND tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ hiệu quả cho đại biểu và cử tri trong việc tra cứu, khai thác, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và bảo đảm các chủ trương, nghị quyết của HĐND được thực hiện đồng bộ, đi vào thực tiễn của đời sống.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND các cấp được tích cực triển khai thực hiện, bước đầu phát huy hiệu quả. HĐND các cấp đã thực hiện quản lý, điều hành và xử lý các văn bản trên môi trường mạng thông qua hệ thống quản lý văn bản tập trung toàn tỉnh, thực hiện chữ ký số và sử dụng nền tảng mạng xã hội (zalo) nhằm truyền tải thông tin đến các đại biểu HĐND một cách nhanh chóng, kịp thời. Riêng đối với HĐND cấp tỉnh ngay từ đầu nhiệm kỳ đã thực hiện trang bị máy tính bảng cho đại biểu HĐND để thực hiện ứng dụng hệ thống phần mềm “phòng họp không giấy” Ecabinet và các hệ thống phần mềm như: Quản lý kỳ họp; quản lý đơn khiếu nại, tố cáo; quản lý và theo dõi kết quả trả lời chất vấn, giải trình và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Thực hiện các hội nghị trực tuyến để tổ

chức các hoạt động của HĐND như kỳ họp, tiếp xúc cử tri, tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng cho đại biểu (*Chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo*).

### **5. Hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND**

Hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp có nhiều chuyên biến tích cực, phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan dân cử, cử tri và chính quyền. Các Tổ đại biểu chủ động xây dựng, thực hiện kế hoạch công tác phù hợp thực tiễn địa phương; phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND và các Ban của HĐND trong thảo luận, đóng góp ý kiến, giám sát việc thực hiện pháp luật, nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; đã tổ chức trên 100 cuộc khảo sát, giám sát tại cơ sở, qua đó kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Các Tổ đại biểu đã chủ động, tích cực nghiên cứu, thảo luận đối với các nội dung trình kỳ họp, gửi ý kiến tổng hợp tới Thường trực HĐND tỉnh, làm cơ sở để UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan tiếp thu, giải trình, các đại biểu HĐND tỉnh thảo luận và quyết nghị các vấn đề quan trọng tại kỳ họp.

Đại biểu HĐND tỉnh tham dự đầy đủ, nghiêm túc các kỳ họp; chấp hành nghiêm túc Nội quy và Quy chế làm việc của HĐND; tích cực thảo luận, chất vấn và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; giữ mối liên hệ thường xuyên với cử tri, phản ánh trung thực các ý kiến, kiến nghị; đồng thời, một số đại biểu tham gia giám sát, khảo sát thực tế tại cơ sở, góp phần phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu trong hoạt động của cơ quan dân cử.

### **6. Công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan**

Việc thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan có liên quan, góp phần giúp HĐND các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là việc quyết định thông qua các nghị quyết liên quan đến chế độ, chính sách cho người dân đảm bảo công bằng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

### **7. Công tác đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của HĐND**

Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp được thực hiện đúng quy định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc, kinh phí đảm bảo cho hoạt động của HĐND và các cơ quan của HĐND cơ bản đáp ứng các yêu cầu; bộ máy tham mưu giúp việc được kiện toàn, tăng cường theo hướng tinh, gọn, mạnh, thích nghi và phù hợp với những thay đổi căn bản trong việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

##### 1.1. Kết quả đạt được

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, trước những thách thức và yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn, HĐND các cấp đã nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và quyết tâm chính trị. Công tác tổ chức kỳ họp, ban hành nghị quyết, giám sát, chất vấn, giải trình và tiếp xúc cử tri được tiến hành khoa học, dân chủ, đảm bảo đúng thẩm quyền và phản ánh đầy đủ ý kiến, nguyện vọng của nhân dân. Hoạt động tiếp công dân, xử lý kiến nghị, khiếu nại, tố cáo được duy trì thường xuyên, kịp thời và minh bạch, góp phần củng cố niềm tin của cử tri. Công tác thông tin, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ thông tin từng bước được triển khai đồng bộ, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tăng cường sự tương tác giữa đại biểu, cử tri và chính quyền. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND với các cơ quan liên quan cùng các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử. Nhiều quyết định quan trọng được ban hành kịp thời, góp phần mở rộng không gian phát triển, thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển đúng định hướng, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

##### 1.2. Nguyên nhân

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong hệ thống chính trị và sự ủng hộ, đồng thuận của cử tri, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp đã tích cực đổi mới phương thức hoạt động bảo đảm tính công khai, dân chủ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác chuẩn bị nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng hoạt động cho đại biểu được chú trọng, qua đó góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử.

#### 2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn; nguyên nhân

##### 2.1. Tồn tại, hạn chế và khó khăn

- Công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp ở một số địa phương cấp xã vẫn còn chưa khoa học, chưa thực sự phát huy được trí tuệ tập thể trong thảo luận,

quyết định các vấn đề; chất lượng một số nội dung trình kỳ họp có nội dung còn chưa đảm bảo; hoạt động thẩm tra một vài nội dung chưa đạt hiệu quả như mong muốn, thiếu tính phản biện, cơ sở thực tiễn. Thời lượng dành cho đại biểu HĐND thực hiện thảo luận chưa thỏa đáng.

- Trách nhiệm của một số đại biểu HĐND trong việc tham gia thảo luận, chất vấn, giải trình chưa cao, đa phần chỉ tập trung vào các đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách và đại biểu HĐND là thành viên các Ban của HĐND; việc thực hiện quyền tranh luận tại hội trường chưa được nhiều đại biểu quan tâm.

- Một số cuộc giám sát chuyên đề chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; chất lượng một số cuộc giám sát của cấp xã chưa cao. Một số kết luận giám sát của các cơ quan của HĐND còn chung chung, chưa rõ người, rõ việc, chưa chỉ ra trách nhiệm cụ thể, cũng như thời hạn giải quyết. Việc theo dõi, đôn đốc và tổ chức giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND còn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, nhất là đối với HĐND cấp xã. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát còn thiếu nghiêm túc, chất lượng, tiến độ báo cáo chưa đảm bảo.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, cũng như việc tổ chức tiếp xúc cử tri tại cơ quan hoặc nơi cư trú còn ít được thực hiện.

- Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, trả lời đơn khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND có mặt còn hạn chế; tỷ lệ số xã thực hiện kỳ họp, phiên họp “không giấy” còn thấp. Công tác thông tin tuyên truyền đã được triển khai thực hiện song chưa đa dạng phong phú, vì vậy chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của cử tri và Nhân dân.

## **2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

### **- Nguyên nhân chủ quan**

+ Nhận thức của một số cấp ủy Đảng cấp xã về vị trí, vai trò, chức năng của HĐND, các cơ quan của HĐND còn chưa cao; có nơi chưa phát huy hết vai trò định hướng đối với hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND.

+ Chất lượng của đại biểu HĐND chưa đồng đều, một số ít đại biểu còn thiếu kỹ năng hoạt động, nhất là đại biểu HĐND cấp xã; một số đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm chưa dành nhiều thời gian thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

+ Công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình của một số cơ quan tham mưu chưa sát với thực tiễn tại địa phương; việc tham gia ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách còn hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng ban hành nghị quyết.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin của đại biểu HĐND trong thực thi nhiệm vụ còn hạn chế, chưa bắt kịp được yêu cầu thực tiễn đặt ra, đặc biệt là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc tổng hợp, phân tích và đưa ra các gợi ý đề tham vấn nhằm đánh giá, nhận xét và quyết định các vấn đề.

- *Nguyên nhân khách quan*

+ Nhiệm kỳ 2021 - 2026, hoạt động của HĐND các cấp bị ảnh hưởng bởi thiên tai và đại dịch Covid - 19, do đó một số chương trình hoạt động phải điều chỉnh cả về hình thức, phương thức cũng như tiến độ, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động.

+ Luật đã có quy định về việc mời chuyên gia, người có kinh nghiệm tham gia vào hoạt động thẩm tra, giám sát của HĐND, song chưa có văn bản quy định hướng dẫn chi tiết dẫn đến việc triển khai, thực hiện còn gặp khó khăn.

+ Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (*đặc biệt là các văn bản về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền*) được ban hành với số lượng nhiều trong thời gian ngắn, do đó có nội dung cơ quan chuyên môn của UBND chưa kịp thời tham mưu, đặc biệt là văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND.

## **Phần thứ hai**

### **BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP**

#### **I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2031**

Giai đoạn 2026 - 2031 diễn ra trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số toàn diện. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cùng sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và hạ tầng công nghệ, tạo động lực thúc đẩy xây dựng chính quyền số, công dân số và kinh tế số, trong đó việc xây dựng HĐND số - cơ quan dân cử hoạt động trên nền tảng dữ liệu, công nghệ và kết nối trực tuyến với cử tri trở thành xu thế tất yếu, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị địa phương.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2031 là giai đoạn tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với mục tiêu: “*tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả...*”, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, tiếp tục triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị, phấn đấu xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những cực tăng trưởng của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ. Cùng tiến trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển đô thị thông minh, hạ tầng dữ liệu và không gian số đang được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới phương thức hoạt động của HĐND các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Nhiệm kỳ này cũng là giai đoạn tổ chức bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, củng cố đội ngũ đại biểu đáp ứng yêu cầu hoạt động trong giai đoạn mới.

Bên cạnh thuận lợi, trong nhiệm kỳ 2026 - 2031, hoạt động của HĐND 02 cấp vẫn đứng trước những yêu cầu, thách thức mới: Địa bàn rộng, dân số tăng lên nhưng số lượng đại biểu HĐND giảm so với nhiệm kỳ trước, năng lực ứng dụng công nghệ của một số ít đại biểu còn hạn chế; phương thức giám sát, thảo luận, chất vấn chưa theo kịp yêu cầu chuyển đổi số. Trước yêu cầu đó, HĐND các cấp cần đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ, thay đổi tư duy trong quản lý nhà nước theo đúng chủ trương của Trung ương “*địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm*” tiên tiến xây dựng một nền hành chính kiến tạo, gần dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn.

## II. QUAN ĐIỂM

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động của HĐND 02 cấp. Kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, khẳng định và phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phương thức tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội; đổi mới tư duy xây dựng nghị quyết trong kỷ nguyên mới từ “*truyền thống, thụ động*” sang tư duy “*kiến tạo, phục vụ, chủ động, linh hoạt*”. HĐND phải thực sự là cơ quan kiến tạo và giám sát việc thực thi chính sách theo hướng lấy người dân làm trung tâm.

3. Việc đổi mới hoạt động của HĐND đảm bảo tính kế thừa và đi vào thực chất, gắn liền với thực tiễn ở địa phương, phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy hiệu quả làm thước đo trong hoạt động, do đó mọi đổi mới phải hướng đến việc nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả thực tế trong quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và hoạt động giám sát phải đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân.

### III. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động HĐND các cấp; đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới, sáng tạo trong hoạt động, nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát và quyết định các biện pháp, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, củng cố hệ thống chính trị của tỉnh quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

#### 2. Một số mục tiêu chủ yếu

##### 2.1. Đối với HĐND cấp tỉnh

(1) 100% đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trình độ từ đại học trở lên; phân đầu trên 80% có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

(2) 100% đại biểu HĐND tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng hoạt động, kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của HĐND.

(3) 100% nghị quyết của HĐND được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và có tính khả thi.

(4) HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tăng cường hoạt động khảo sát, giám sát chuyên đề đảm bảo số lượng và chất lượng:

- Trong nhiệm kỳ, HĐND tổ chức ít nhất 05 cuộc giám sát chuyên đề.

- Hằng năm, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 08 cuộc giám sát chuyên đề; Thường trực HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 01 phiên chất vấn hoặc phiên giải trình giữa 02 kỳ họp.

- Trong nhiệm kỳ, 100% đại biểu HĐND tham gia ý kiến tại các phiên thảo luận; ít nhất 40% đại biểu HĐND thực hiện chất vấn tại kỳ họp của HĐND hoặc phiên chất vấn của Thường trực HĐND; trên 60% đại biểu HĐND tham gia các cuộc giám sát chuyên đề.

- 100% các kết luận, kiến nghị giám sát được theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả thực hiện.

(5) Trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan có liên quan, tổ chức ít nhất 02 cuộc TXCT chuyên đề; 100% ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp, phân loại, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; 100% ý

kiến, kiến nghị của cử tri được theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả giải quyết; khuyến khích Tổ đại biểu HĐND tăng cường TXCT theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng.

(6) 100% đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị hợp pháp của công dân được xem xét, xử lý đúng quy định và theo dõi, đôn đốc kết quả giải quyết.

(7) 100% các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND được thực hiện trên môi trường điện tử, số hóa theo quy định (trừ những văn bản, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(8) Duy trì và tổ chức thực hiện tốt kỳ họp, phiên họp “không giấy”; có thể tổ chức kỳ họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

(9) Trong năm 2026, HĐND tỉnh xây dựng và đưa vào vận hành hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, hiện đại có khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động khảo sát, giám sát, đảm bảo yêu cầu cảnh báo sớm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **2.2. Đối với HĐND cấp xã**

(1) Phân đầu 60% đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có trình độ từ đại học trở lên.

(2) 100% đại biểu HĐND cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng hoạt động, kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của HĐND.

(3) 100% nghị quyết của HĐND được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và có tính khả thi.

(4) HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp xã tăng cường hoạt động giám sát, khảo sát chuyên đề đảm bảo số lượng và chất lượng:

- Trong nhiệm kỳ, HĐND cấp xã tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề.

- Hằng năm, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp xã tổ chức ít nhất 03 cuộc giám sát chuyên đề.

- Trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND cấp xã tổ chức ít nhất 02 phiên chất vấn hoặc phiên giải trình giữa 02 kỳ họp.

- Trong nhiệm kỳ, 100% đại biểu HĐND tham gia ý kiến tại các phiên thảo luận; ít nhất 40% đại biểu HĐND thực hiện chất vấn tại kỳ họp của HĐND hoặc phiên chất vấn của Thường trực HĐND; trên 60% đại biểu HĐND tham gia các cuộc giám sát chuyên đề.

- 100% các kết luận, kiến nghị giám sát được theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả thực hiện.

(5) Trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan có liên quan, tổ chức ít nhất 01 cuộc TXCT theo chuyên đề; 100% ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp, phân loại, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; 100% ý kiến, kiến nghị của cử tri được theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả giải quyết.

(6) 100% đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị hợp pháp của công dân được xem xét, xử lý đúng quy định và theo dõi, đôn đốc kết quả giải quyết.

(7) 100% các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND được thực hiện trên môi trường điện tử, số hóa theo quy định (trừ những văn bản, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(8) Phân đầu 100% HĐND cấp xã triển khai thực hiện kỳ họp, phiên họp “không giấy”.

#### IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐND 02 cấp**

#### ***1.1. Về tổ chức bộ máy***

##### ***1.1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031***

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy Đảng đối với công tác bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng bảo đảm công tác chuẩn bị bầu cử được triển khai đúng quy trình, tiến độ, quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương.

Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác nhân sự, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp. Chỉ đạo tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy trình. Lựa chọn đại biểu HĐND các cấp phải là những người tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, trí tuệ, có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đối với đại biểu HĐND tỉnh và từ 60% đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung, các tiêu chuẩn cụ thể theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và điều kiện phục vụ bầu cử, tổ chức cuộc bầu cử an toàn, tiết kiệm, đúng pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND 02 cấp trong nhiệm kỳ mới.

### *1.1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy HĐND các cấp*

#### *a) Đối với các cấp ủy Đảng*

Cấp ủy Đảng chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể về tổ chức, nhân sự để bảo đảm tính ổn định, kế thừa và phát triển bền vững trong tổ chức bộ máy HĐND các cấp, tăng số lượng đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; HĐND tỉnh thành lập 04 Ban (Kinh tế - Ngân sách, Pháp chế, Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc), mỗi ban được bố trí Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách; HĐND cấp xã thành lập 02 Ban (Kinh tế - Ngân sách và Văn hóa - Xã hội), mỗi Ban có Trưởng ban (*hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm*) và 01 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách; thành lập các Tổ đại biểu theo quy định của Luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Tiếp tục quan tâm công tác quy hoạch, luân chuyển và điều động cán bộ là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách sang công tác tại các cơ quan trong hệ thống chính trị; bố trí lãnh đạo các Ban của HĐND và lãnh đạo Văn phòng tham gia cấp ủy đảm bảo theo đúng đề án đã được thông qua (riêng HĐND tỉnh có từ 03 - 04 Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh); đồng thời xem xét, bố trí, điều động đại biểu HĐND từ các cơ quan, đơn vị khác về đảm nhiệm nhiệm vụ chuyên trách tại cơ quan HĐND, qua đó rèn luyện, bồi dưỡng, phát huy năng lực, bản lĩnh và kinh nghiệm công tác của đội ngũ đại biểu HĐND.

Quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND 02 cấp, nhất là đại biểu hoạt động chuyên trách, đại biểu trẻ tuổi và đội ngũ công chức cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động, chuẩn bị nguồn cán bộ, đại biểu HĐND chất lượng cho các nhiệm kỳ tiếp theo, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND trong giai đoạn mới.

#### *b) Đối với HĐND các cấp*

Thường trực HĐND chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng về công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ cán bộ là đại biểu HĐND, nhất là đại biểu HĐND hoạt

động chuyên trách và cán bộ làm công tác tham mưu, tổng hợp, giúp việc tại các cơ quan của HĐND. Thực hiện quy hoạch từ sớm, từ xa bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển đội ngũ đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND trong giai đoạn mới. Chú trọng lựa chọn các đại biểu HĐND làm thành viên các Ban Hội đồng nhân dân phải đảm bảo năng lực, điều kiện tham gia góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban HĐND.

## ***1.2. Về hoạt động của HĐND 02 cấp***

### ***a) Đối với các cấp ủy Đảng***

Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của HĐND tại địa phương; nâng cao nhận thức của cấp ủy, đảng viên, cán bộ và Nhân dân về vị trí, vai trò của HĐND và đại biểu HĐND.

Lãnh đạo, chỉ đạo HĐND 02 cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; định hướng nội dung, chương trình hoạt động, nhất là các vấn đề quan trọng, phức tạp, liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo HĐND thực hiện hiệu quả công tác giám sát, chất vấn, tiếp xúc cử tri; bảo đảm hoạt động bám sát thực tiễn, đúng chủ trương, định hướng của Đảng, đáp ứng nguyện vọng Nhân dân.

Cấp ủy các cấp định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến đối với hoạt động của HĐND; mời Thường trực và lãnh đạo các Ban HĐND tham dự các cuộc họp, các cuộc kiểm tra, giám sát khi có nội dung liên quan. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, Đoàn ĐBQH (riêng đối với cấp tỉnh), UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp để phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

### ***b) Đối với HĐND 02 cấp***

Chú trọng tổ chức nghiên cứu, kịp thời quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Chương trình, Chỉ thị của cấp trên và địa phương để kịp thời cụ thể hóa vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND 02 cấp.

Thường xuyên báo cáo, xin chủ trương, ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp về những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND cấp mình, nhất là những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội; chủ động báo cáo, kiến nghị, đề xuất với cấp ủy Đảng cùng cấp để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt là bộ máy chính quyền địa phương.

Bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp khả năng bố trí kinh phí và tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là đối với HĐND cấp xã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng phong trào thi đua thực hiện Đề án “*Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND 02 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031*” đảm bảo hoàn thành các mục tiêu Đề án đã đề ra.

### ***1.3. Nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong công tác tham mưu, phục vụ của bộ máy giúp việc HĐND các cấp***

Tiếp tục xây dựng, kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn, năng lực hoạt động thực tiễn, tính chuyên nghiệp cao để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND, các cơ quan của HĐND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xây dựng vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của cơ quan; xem xét có chế độ ưu đãi đặc thù đối với công chức, người lao động có trình độ, năng lực, kinh nghiệm. Tăng cường công tác luân chuyển, điều động, biệt phái công chức có năng lực, chuyên môn về công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và kiến thức pháp luật cho đội ngũ công chức.

Xây dựng quy trình nội bộ để xử lý các công việc thuộc nhiệm vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã, để làm cơ sở đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc đối với công chức, viên chức, người lao động, hướng đến đánh giá năng lực cán bộ theo chỉ số hiệu suất (KPI). Nâng cao chất lượng phối hợp công tác giữa cơ quan tham mưu giúp việc của HĐND với Văn phòng cấp ủy, các ngành chuyên môn, các cơ quan có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

## **2. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp**

### ***2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp HĐND***

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và các cơ quan tư pháp (ở cấp tỉnh) trong

công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp HĐND từ sớm, từ xa, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và đúng quy định của pháp luật và chủ trương của cấp ủy. Tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức kỳ họp HĐND 02 cấp theo hướng khoa học, linh hoạt, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và chuyển đổi số; cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu để đại biểu nghiên cứu, thảo luận, tham gia ý kiến chất lượng; giảm thời gian trình bày, tăng thời gian thảo luận, chất vấn, làm rõ các vấn đề trọng tâm, thiết thực với cử tri và Nhân dân; bảo đảm dân chủ, khách quan, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quyết nghị. Trong trường hợp cần thiết, HĐND tỉnh có thể tổ chức kỳ họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp với trực tuyến.

Thường trực HĐND chỉ đạo thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các nội dung, nghị quyết của kỳ họp tới cử tri trong và ngoài tỉnh, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân theo dõi, giám sát, phản ánh ý kiến về các vấn đề liên quan, góp phần tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND và trách nhiệm của cơ quan nhà nước địa phương.

## ***2.2. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng nghị quyết của HĐND***

Các quyết nghị của HĐND phải bám sát vào quy định của Luật, các văn bản pháp luật có liên quan, các chủ trương của cấp ủy để thực hiện tốt công tác xây dựng và ban hành nghị quyết của HĐND; đồng thời, báo cáo cấp ủy cho ý kiến định hướng đối với các nghị quyết quan trọng trước khi trình HĐND xem xét, quyết định, đảm bảo nghị quyết đúng thẩm quyền, phù hợp chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và yêu cầu phát triển của địa phương. Đặc biệt là các nghị quyết quy định về chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, biện pháp có tính đặc thù của địa phương hoặc phân cấp, phân quyền thực hiện thí điểm các cơ chế chính sách. Thực hiện nghiêm quy trình, thủ tục, trình tự xây dựng và ban hành nghị quyết theo quy định của pháp luật; yêu cầu các cơ quan, đơn vị chuẩn bị kỹ lưỡng về căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn, đánh giá tác động, bảo đảm tính khả thi.

Chỉ đạo đổi mới công tác thẩm tra, phản biện và lấy ý kiến trong quá trình xây dựng nghị quyết; phát huy vai trò của các Ban của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, chuyên gia, đối tượng chịu tác động nhằm bảo đảm tính dân chủ, khách quan, toàn diện; các Ban HĐND được phân công thẩm tra chủ động nghiên cứu sâu, tăng cường khảo sát thực tế, tổng hợp thông tin, số liệu để đưa ra kiến nghị, đề xuất có cơ sở, phù hợp thực tiễn. Có thể tổ chức lấy phiếu thăm dò đối với đại biểu HĐND tỉnh khi quyết định những vấn đề quan trọng còn nhiều ý kiến khác nhau.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các đại biểu HĐND thường xuyên đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND kịp thời phát hiện, kiến nghị bổ trí nguồn lực hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu lực và tính thực thi của nghị quyết.

### ***2.3. Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động giám sát của HĐND***

#### ***a) Đối với hoạt động giám sát tại kỳ họp***

Đổi mới hình thức, phương thức, tăng thời gian thảo luận Tổ, thảo luận tại Hội trường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại biểu HĐND trong thực hiện thảo luận, tranh luận trong các phiên thảo luận, giải trình, chất vấn; kết hợp hài hòa giữa thảo luận tổ trước kỳ họp và thảo luận tổ trong kỳ họp để xem xét, cho ý kiến đầy đủ, toàn diện hơn về các nội dung trình HĐND.

Tăng số lượng, thời lượng các phiên chất vấn, giải trình tại kỳ họp của HĐND 02 cấp; lựa chọn vấn đề trọng tâm, trọng điểm, nhiều đại biểu và cử tri quan tâm, kiến nghị nhiều lần, các vấn đề mới phát sinh hoặc những nội dung liên quan đến việc chậm triển khai các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của HĐND, các ý kiến, kiến nghị giám sát, “lời hứa” trong trả lời chất vấn; thực hiện truyền thanh, truyền hình trực tiếp các phiên chất vấn tại kỳ họp; ban hành nghị quyết về chất vấn.

Tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh được HĐND bầu theo đúng quy định của luật đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ và minh bạch; việc lấy phiếu tín nhiệm phải trở thành động lực để người được HĐND bầu tiếp tục rèn luyện phẩm chất, đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tại từng cương vị công tác, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

#### ***b) Đối với hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp***

Hàng năm, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp cần xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát cụ thể, trong đó xác định rõ nội dung, thời gian thực hiện, đối tượng giám sát. Thường trực HĐND giữ vai trò thực hiện điều hòa đảm bảo các hoạt động giám sát đạt hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy tối đa nguồn lực, sở trường và trí tuệ của từng đại biểu HĐND trong hoạt động giám sát. Tăng cường giám sát thường xuyên nhằm ngăn chặn sai phạm; theo dõi định kỳ các nhiệm vụ trọng yếu; phát hiện sớm những sai phạm, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét. Tổ chức hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND 02 cấp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND theo hướng: Chuẩn bị kỹ từ khâu lựa chọn vấn đề, nội dung cần đưa ra giám sát, chất vấn hoặc giải trình phải có phạm vi bao quát, trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, hình thức. Linh hoạt và đa dạng các hình thức giám sát, phương thức giám sát, tăng cường tổ chức hoạt động khảo sát trực tiếp đối tượng ảnh hưởng, chịu sự tác động để có đánh giá đa chiều, công tâm, khách quan về vấn đề giám sát. Thành lập các Đoàn giám sát bảo đảm tinh, gọn, mạnh; thực hiện tổ chức các hội nghị giám sát tập trung kết hợp nhiều thành phần nhằm rút ngắn thời gian làm việc với các đối tượng chịu sự giám sát, đồng thời có thể yêu cầu các đối tượng giám sát giải trình về các vấn đề thuộc trách nhiệm giải quyết trong quá trình giám sát.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thuê chuyên gia, mời người có kinh nghiệm về vấn đề, nội dung giám sát nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động giám sát; xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, các cơ quan thuộc khối nội chính nhằm kịp thời chia sẻ các kết quả thanh tra, kiểm tra làm cơ sở cho hoạt động giám sát.

Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin để tổng hợp và truyền tải thông tin một cách nhanh chóng, chính xác đến đại biểu HĐND, đặc biệt là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp để giúp tổng hợp, phân tích và gợi mở các vấn đề để tham khảo trong quá trình tổ chức thực hiện giám sát.

#### *c) Đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát*

Tăng cường giám sát việc thực hiện các kiến nghị giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND. Đồng thời, xem xét kiến nghị và đề xuất với cấp ủy về trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân đối với các kiến nghị chậm được giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng. Các kết luận, kiến nghị giám sát được theo dõi chặt chẽ tiến độ giải quyết trên môi trường mạng để kịp thời đôn đốc, giám sát đến khi giải quyết xong.

#### ***2.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định; đôn đốc việc giải quyết kiến nghị cử tri, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân***

Đa dạng hóa hình thức TXCT, tăng cường thực hiện TXCT theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng; chú trọng và đẩy mạnh việc tiếp xúc cử tri tại các xóm, tổ dân phố, nơi làm việc, tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu HĐND; thực hiện TXCT trực tiếp, trực tuyến, kết hợp giữa trực tiếp và trực

tuyên. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Thường trực HĐND với các cơ quan có liên quan trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Thực hiện giám sát thường xuyên kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; việc xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài, chưa được xem xét giải quyết dứt điểm,...; phát huy hiệu quả chuyển đổi số trong theo dõi, đôn đốc và giám sát kết quả giải quyết.

### ***2.5. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trách nhiệm, vai trò của đại biểu HĐND các cấp***

Đổi mới, đa dạng, linh hoạt hình thức, phương thức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, phù hợp với từng đối tượng đại biểu và điều kiện địa phương.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, nhất là những đại biểu mới tham gia khóa đầu về các kỹ năng cơ bản trong hoạt động dân cử như: Kỹ năng giám sát, kỹ năng chất vấn, kỹ năng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; ứng dụng công nghệ thông tin; tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật,...

Tổ chức khảo sát nhu cầu tập huấn của đại biểu để xây dựng chương trình, nội dung phù hợp, sát yêu cầu thực tiễn; nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng cơ bản, chuyên sâu; lựa chọn đội ngũ giảng viên và báo cáo viên có năng lực, kiến thức, kinh nghiệm, đặc biệt là trong hoạt động dân cử để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn.

## **3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của HĐND**

### ***3.1. Về hạ tầng công nghệ thông tin***

Ưu tiên đầu tư nâng cấp, bổ sung hệ thống quản lý và đảm bảo an toàn mạng nội bộ (LAN); nâng cấp và bổ sung máy chủ, máy tính trạm và máy tính xách tay, hệ thống đường truyền, các thiết bị đảm bảo an toàn thông tin, các thiết bị phục vụ hoạt động HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND.

### ***3.2. Về xây dựng, phát triển và ứng dụng số***

Xây dựng và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung để thu thập, phân tích dữ liệu về kinh tế - xã hội, đầu tư công và kết quả thực hiện nghị quyết, giúp HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND làm căn cứ khoa học để khảo sát, giám sát, thẩm tra, xem xét quyết định các vấn đề quan trọng của

địa phương, cũng như đưa ra nội dung chất vấn chính xác, hiệu quả; góp phần cảnh báo sớm vi phạm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nghiên cứu, xây dựng quy trình nghiệp vụ, bộ công cụ hỗ trợ hoạt động của HĐND 02 cấp.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm giúp HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND trong việc phân tích, tổng hợp dữ liệu một cách nhanh chóng, giúp quá trình nghiên cứu, xem xét và quyết định vấn đề được chính xác, rút ngắn thời gian.

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành chuyên biệt của cơ quan dân cử: Quản lý kỳ họp, quản lý việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri; quản lý tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; quản lý dữ liệu giám sát.

Duy trì tổ chức các kỳ họp, phiên họp, hội nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các ban HĐND trên ứng dụng “Phòng họp không giấy”; sử dụng tài liệu số, chữ ký số (trên máy tính bảng, nền tảng điện tử); ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện việc biểu quyết, lấy ý kiến đại biểu HĐND một cách nhanh chóng, chính xác và công khai, tạo tiền đề xây dựng HĐND số.

Nghiên cứu việc chuyển giao các ứng dụng di động phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tra cứu của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND cho HĐND cấp xã để triển khai thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất.

Nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền về các hoạt động của HĐND 02 cấp thông qua các cơ quan thông tấn, báo chí, Trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh và đa dạng hóa các hình thức truyền thông, nhất là các nền tảng mạng xã hội nhằm kịp thời thông tin đến cử tri và Nhân dân để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐND 02 cấp.

#### **4. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND với Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQ và các cơ quan liên quan**

Cấp ủy các cấp cần thường xuyên quan tâm chỉ đạo, định hướng nội dung, phương thức phối hợp giữa Thường trực HĐND với Đoàn đại biểu Quốc hội (riêng đối với cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan liên quan; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, song đảm bảo phát huy tính độc lập, trách nhiệm và tính pháp lý của từng cơ quan theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đưa nội dung

phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị vào chương trình công tác hằng năm của cấp ủy, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ trì nghiên cứu, xây dựng Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, đảm bảo rõ về phạm vi, trách nhiệm, quy trình xử lý công việc, chế độ thông tin và chế độ hội họp. Xác định rõ nguyên tắc phối hợp, trách nhiệm của từng cơ quan và nội dung phối hợp cụ thể trong chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND; giải quyết kiến nghị của cử tri; thực hiện các cuộc giám sát, khảo sát; theo dõi việc thực hiện nghị quyết HĐND; tổ chức tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo,... Định kỳ đánh giá kết quả phối hợp, rút kinh nghiệm, biểu dương những mô hình, cách làm hay; kịp thời điều chỉnh những nội dung còn chưa phù hợp.

Nâng cao chất lượng thông tin, trao đổi, tham mưu giữa các cơ quan. Tăng cường trao đổi thông tin hai chiều giữa HĐND với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan liên quan bằng hình thức điện tử, văn bản và các cuộc họp chuyên đề. Bổ sung quy định về chia sẻ hoặc sử dụng chung các kết quả hoạt động của HĐND trong giám sát, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Đây cũng là cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ chức năng quyết định và giám sát của HĐND.

## **5. Giải pháp về nguồn lực**

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng, chuyển giao, duy trì ứng dụng “Phòng họp không giấy”.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí trang bị máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng hoặc thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND cấp xã đối với tất cả các xã, phường.

## **V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Hiệu quả chính trị**

Hoạt động của HĐND các cấp được thực hiện dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phù hợp với quy định của Luật và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời đổi mới phương thức, cách thức tổ chức hoạt động đảm bảo phù hợp với việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Kịp thời thể chế hóa các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa

phương, tạo cơ sở pháp lý, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của HĐND, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, nâng cao vai trò, vị thế đảm bảo HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

## **2. Hiệu quả kinh tế - xã hội**

Kịp thời đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND 02 cấp tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2031 nhằm đảm bảo các chính sách được xây dựng, ban hành với chất lượng cao và thực thi một cách đồng bộ, thiết thực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các cơ chế, chính sách mang tính đột phá, tạo động lực tăng trưởng mới nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Đồng thời, góp phần cùng cả hệ thống chính trị để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

## **Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1.** Đề án được thực hiện trong 05 năm, từ năm 2026 đến hết năm 2031.

**2.** Lộ trình thực hiện như sau:

- Năm 2025 ban hành và quán triệt Đề án, các cấp ủy xây dựng kế hoạch triển khai.

- Trong các năm 2026 - 2031 tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch hằng năm.

- Năm 2028 (năm giữa nhiệm kỳ): Tiến hành sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Đề án (lồng ghép với sơ kết Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh).

- Năm 2030 - 2031 tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Đề án, rút kinh nghiệm và xây dựng định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

- Định kỳ hằng quý báo cáo Tỉnh ủy tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

### **II. NGUỒN LỰC ĐỀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Tổng kinh phí thực hiện đề án dự kiến khoảng 58 tỷ đồng, trong đó:

1. Kinh phí thực hiện đề án đối với HĐND tỉnh: Dự kiến khoảng 20 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện đề án đối với HĐND cấp xã: Dự kiến khoảng 38 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ.

### III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

#### 1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; định kỳ giám sát, xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với những nội dung, vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

#### 2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy HĐND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức, thực hiện Đề án; quán triệt nội dung của Đề án và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã.

#### 3. Đảng ủy HĐND tỉnh

Đảng ủy HĐND tỉnh chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, tham mưu xây dựng kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; xác định rõ lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm; hướng dẫn Thường trực HĐND cấp xã cụ thể hóa nội dung Đề án phù hợp với tình hình địa phương; tổ chức hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND 2 cấp; lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh cụ thể hóa các nội dung Đề án vào chương trình, kế hoạch hoạt động; giám sát việc triển khai, thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

#### 4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các đoàn thể phối hợp với Thường trực HĐND cùng cấp và các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện Đề án; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao

nhận thức của Nhân dân về vị trí, vai trò của HĐND các cấp, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp và chuyển tải ý kiến, kiến nghị của cử tri đến HĐND.

### **5. Đảng ủy UBND tỉnh**

Chỉ đạo UBND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh; đồng thời chỉ đạo các sở ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án; nghiên cứu, đề xuất phương án chuẩn bị nguồn lực bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Đề án đề ra.

Chỉ đạo UBND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh ban hành quy định thi đua, khen thưởng trong triển khai, thực hiện phong trào thi đua “*Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND 02 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031*”.

### **6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng phương án nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo các quy định, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ban Tổ chức Trung ương; nghiên cứu, tham mưu công tác luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho đại biểu HĐND các cấp.

### **7. Đảng ủy các xã, phường**

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của HĐND phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **III. CHẾ ĐỘ HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT**

**1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy HĐND tỉnh** chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án, sơ kết giữa nhiệm kỳ và

tổng kết vào cuối nhiệm kỳ; định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án với Tỉnh ủy; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

2. Đảng ủy các xã, phường chỉ đạo Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án; sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết cuối nhiệm kỳ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Đảng ủy cùng cấp và Thường trực HĐND cấp tỉnh về kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*báo cáo*),
- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQ tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

P.TH/219

**T/M BAN CHẤP HÀNH**  
**BÍ THƯ**

**Trịnh Xuân Trường**